

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ PHÚC HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ PHÚC HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC HUNG TECHNOLOGY SOLUTIONS TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUC HUNG TECHNOLOGY SOLUTIONS TRADE

2. Mã số doanh nghiệp: 0109624084

3. Ngày thành lập: 10/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, tổ 3, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973.865.599

Fax:

Email: Bienhn.kt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
2.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
3.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
4.	Sản xuất đường	1072
5.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
6.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
7.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
9.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
10.	Sản xuất rượu vang	1102
11.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
14.	Sản xuất sợi	1311
15.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
18.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
19.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
20.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420

23.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
24.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
25.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
26.	Sản xuất giày, dép	1520
27.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
33.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
34.	In ấn	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
36.	Sao chép bản ghi các loại	1820
37.	Sản xuất than cốc	1910
38.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
39.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
40.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
41.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
42.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
43.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
44.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
45.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
46.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
47.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
48.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
49.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
51.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
52.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
53.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
56.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
57.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
58.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

59.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
60.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
61.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
62.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
63.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
64.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
65.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
66.	Thu gom rác thải độc hại	3812
67.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
68.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình điện	4221
73.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
74.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
75.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
76.	Xây dựng công trình thủy	4291
77.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
80.	Phá dỡ	4311
81.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
83.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
84.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
85.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
86.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
87.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
88.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
89.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
90.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

91.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
92.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
93.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
94.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
95.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
96.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cầm)	4620
97.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
98.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
99.	Bán buôn đồ uống	4633
100.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
101.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

102.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn dụng cụ y tế Kinh doanh thuốc	4649
103.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
104.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
105.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
106.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
107.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
108.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
109.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663

110.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn cao su Kinh doanh trang thiết bị y tế	4669
111.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
112.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
113.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
114.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
115.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
116.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
117.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
118.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
119.	Bốc xếp hàng hóa	5224
120.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
121.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
122.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
123.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
124.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
125.	Xuất bản phần mềm	5820
126.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
127.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
128.	Quảng cáo	7310
129.	Cho thuê xe có động cơ	7710
130.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

131.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
132.	Đại lý du lịch	7911
133.	Điều hành tua du lịch	7912
134.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
135.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
136.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
137.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
138.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
139.	Dịch vụ đóng gói	8292
140.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
141.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
142.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
143.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
144.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
145.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
146.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
147.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
148.	Bán buôn tổng hợp	4690
149.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
150.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
151.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
152.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
153.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa Sản xuất trang thiết bị y tế	3250
154.	Lập trình máy vi tính	6201
155.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

156.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
157.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
158.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
159.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
160.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
161.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử.. - Sản giao dịch thương mại điện tử; - Website khuyến mại trực tuyến	6209
162.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
163.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
164.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
165.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
166.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Gồm có: Dịch vụ tắm hơi, massage	9610
167.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG NGỌC BIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 131412165

Ngày cấp: 12/09/2018

Nơi cấp: Công an Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: Khu 5, Xã Yên Kỳ, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 5, Xã Yên Kỳ, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội